

Số: 157 /TB-CCTHADS

Thạch Thành, ngày 13 tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức Thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 56/QĐ-CTHADS ngày 02 tháng 11 năm 2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá thông báo lựa chọn tổ chức Thẩm định giá tài sản có đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để ký hợp đồng thẩm định giá như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

**- Tài sản thẩm định.**

1. Nhà che khu bể bơi:

Chiều rộng 41,45m, chiều dài 55m, diện tích 2.279.75m<sup>2</sup>;

Gồm 8 bước gian, chiều cao công trình 10,96m. Kết cấu: móng, khung dầm, bê tông cốt thép, khung cột bằng thép Zamin, hệ vì kèo bằng thép hình, mái lợp tôn, tường xây gạch cao 2,5m, kết cấu hộp bán thung tôn phía trên; nền lát gạch hạ long loại 40x40cm. (Trong nhà che có 01 nhà tắm trắng có diện tích 2m x 13,5m = 27m<sup>2</sup>).

2. Bể bơi (có 02 bể), mỗi bể có chiều rộng 18m, chiều dài 26m. Diện tích mỗi bể là 468m<sup>2</sup>;

Kết cấu: Đáy bể, thành bể đổ bê tông cốt thép trát xi măng phẳng, sơn màu. Chiều sâu trung bình bể thứ 1 là 0,5m đến 0,8m; bể thứ 2 từ 1,2m đến 1,8m. Gồm 4 hệ thống lọc Emaux đi cùng đồng bộ với bể.

3. Nhà căng tin:

Gồm 2 tầng BTCT, diện tích xây dựng 138m<sup>2</sup>, diện tích sàn 276m<sup>2</sup>; kết cấu khung dầm cột, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch 220, sơn màu, trát xi măng phẳng; mái bê tông cốt thép, sàn lát gạch ceramic 50cm x 50cm.

4. Nhà để xe:

Diện tích  $4\text{m} \times 18,5\text{m} = 74\text{m}^2$ ; Kết cấu hệ khung cột bằng thép ống, hệ xà gồ vì kèo bằng thép hình mái lợp tôn, tường xây gạch chỉ, sơn màu.

5. Nhà cấp IV thứ nhất: Kích thước  $9,5\text{m} \times 23,6\text{m} = 224,2\text{m}^2$ . Tường xây gạch không nung trát xi măng phẳng, sơn màu, sàn lát gạch ceramic. Tầng 2 xây dựng dở, chưa có mái.

Nhà cấp IV thứ hai: Diện tích  $20\text{m} \times 7,8\text{m} = 156\text{m}^2$ . Tường xây gạch không nung, mái lợp tôn. (Giữa 2 nhà cấp IV có bán bình lợp tôn diện tích  $111,25\text{m}^2$ ).

6. Cổng, tường rào:

Cổng: 01 cổng chính, dài  $11,2\text{m}$ , cao  $7\text{m}$ . Kết cấu: móng bê tông cốt thép, gồm 2 trụ cột có kích thước  $1,2\text{m} \times 1,2\text{m}$ , cao  $7\text{m}$ , mái dốc chéo. Cổng làm bằng inox có mô tơ đẩy kích thước  $6,5\text{m} \times 1,6\text{m}$ . Cạnh cổng chính có 01 cổng phụ: Kích thước  $2\text{m} \times 3,5\text{m}$ , kết cấu móng bê tông cốt thép, trụ cột kích thước  $1\text{m} \times 1\text{m}$ . Cổng đẩy có khung thép ống, kích thước  $2\text{m} \times 2,2\text{m}$ .

Cổng phụ hướng đông nam: Gồm 01 bộ cổng bằng khung thép hộp, có kích thước  $3\text{m} \times 3,5\text{m}$ , tường rào khung thép dài  $4\text{m}$ , cao  $3,5\text{m}$ .

Tường rào loại khung sắt dài  $143,5\text{m}$ , cao  $1,6\text{m}$ . Kết cấu móng bê tông cốt thép, tường móng xây gạch cao  $40\text{cm}$ , bở trụ có kích thước  $0,3\text{m} \times 0,3\text{m}$  cao  $1,6\text{m}$ . Khoảng cách bở trụ  $3,5\text{m}$ .

Tường rào loại không có khung sắt dài  $140\text{m}$ , cao  $1,6\text{m}$ . Kết cấu móng bê tông cốt thép, tường móng xây gạch cao  $40\text{cm}$ , bở trụ kích thước  $0,3\text{m} \times 0,3\text{m}$  cao  $1,6\text{m}$ . Khoảng cách bở trụ  $3,5\text{m}$ .

7. Nhà ăn: Diện tích  $4\text{m} \times 7,5\text{m} = 30\text{m}^2$ , kết cấu móng bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ, trát mặt phẳng, mái lợp tôn, đóng trần nhựa, nền lát gạch ceramic loại  $50\text{cm} \times 50\text{cm}$ .

8. Bán bình tôn:

Diện tích  $386,4\text{m}^2$ , kết cấu cột làm bằng thép ống. Hệ xà gồ vì kèo bằng thép hình, mái lợp tôn.

9. Một móng nhà diện tích  $200\text{m}^2$ . Kết cấu khung dầm móng bê tông cốt thép, tường móng xây gạch.

10. Nhà vệ sinh: Gồm 2 nhà có tổng diện tích là  $10,36\text{m}^2$ . Kết cấu: Móng bê tông cốt thép, tường xây gạch 110, trát xi măng phẳng, mái lợp tấm fibro xi măng, nền lát gạch men loại  $20 \times 30\text{cm}$ .

11. Sân đường nội bộ: Diện tích  $95,5\text{m}^2$ . Kết cấu lu đất nền đầm chặt, đổ bê tông láng phẳng.

**Hồ sơ đăng ký của tổ chức Thẩm định giá gồm:** Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;

Mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý, dự án tiêu biểu và các tài liệu khác có liên quan).

**Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:**

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 14/7/2021 đến 16 giờ 30 ngày 16/7/2021.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, (liên hệ trực tiếp chấp hành viên, ĐT: 0982040565).

Chi cục THADS huyện Thạch Thành sẽ lựa chọn tổ chức ký hợp đồng thẩm định giá tài sản trên cơ sở Hồ sơ năng lực của tổ chức Thẩm định giá theo tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục THADS “Về việc ban hành Quy trình thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án”. Cơ quan THADS không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức Thẩm định giá không được chọn.

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trang TTĐT Tổng cục THADS;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Bùi Thị Quyên**